

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Vân.

Bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai, ông Nguyễn Huy Hoàng, bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Mã Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 08 tháng 01 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020081000581.

Nơi cư trú: Thôn BH, xã CL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Chi nhánh dịch vụ nông nghiệp khu vực Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Xuân H1, sinh năm 1956 và bà Vi Thị S, sinh năm 1956; vợ, con: có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020082005422.

Nơi cư trú: Số *, đường N, khối *, phường KL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên Phó Trạm trưởng Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1948; vợ, con: có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không

có; nhân thân: Ngày 08/12/2008, Công an thành phố Hà Nội xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196667, chấp hành xong ngày 10/12/2008; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay. Có mặt.

3. Dương Thị I (tên gọi khác: không có), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1960 tại xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 020160002441.

Nơi cư trú: Khu *, xã NS, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H2, đã chết và bà Lý Thị Ch, đã chết; chồng, con: có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị I:* Bà Chu Thị Nguyễn Phìn, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Phìn – Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Cao Bá L1, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn BP, xã TL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Bà Cao Thị M1, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn V, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Bà Nông Thị Thảo, sinh năm 1976; địa chỉ: phố TT * xã VQ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Ngô Quang Tr, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn AD, xã CD, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn *, xã TL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn HV, xã TL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

7. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn V, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

8. Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn AD, xã CD, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

9. Ông Phan Văn T4, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn D, xã TL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

10. Bà Trần Thị Th1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn RC, xã LG, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

11. Bà Phạm Thị Hồng Th2, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn BP, xã TL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn S, xã BH, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

13. Bà Đồng Thị Thuý V, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ dân phố V, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

14. Bà Nguyễn Hồng M2, sinh năm 1979; địa chỉ: số 48, đường Nguyễn Khắc Cần, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

15. Bà Lương Thị L2, sinh năm 1994; địa chỉ: Số *, đường N, khối *, phường KL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

16. Bà Nguyễn Thị Thanh H6, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn BH, xã CL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/8/2025, Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn trình báo của Dương Thị I về việc có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng (gọi tắt là Trạm Kiểm dịch) từ tháng 03/2025 đến tháng 7/2025. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiếp nhận, điều tra và xác định: Trạm Kiểm dịch trực thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn, đặt tại thôn Bến Lường, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn có nhiệm vụ kiểm soát giấy tờ kiểm dịch, phun khử trùng đối với các loại phương tiện vận chuyển hàng hóa là động vật và sản phẩm động vật khi đi qua Trạm Kiểm dịch. Đối với việc phun khử khuẩn các phương tiện chở động vật gia cầm đi qua trạm sẽ phải nộp tiền từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng theo quy định.

Từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025, Trạm Kiểm dịch do Mã Văn H làm Trạm trưởng; Nguyễn Minh T làm Phó Trạm trưởng. Ngày 10/3/2025, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định và phân công 05 viên chức công tác tại Trạm Kiểm dịch gồm Lê H7, Vũ Nhất C1, Hà Văn Q1, Vương Văn V1, Phương Quốc H8.

Từ ngày 01/7/2025, Mã Văn H được điều chuyển giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh dịch vụ nông nghiệp khu vực Chi Lăng, Nguyễn Minh T được giao làm Phó Trạm trưởng phụ trách Trạm Kiểm dịch, Lê H7, Vũ Nhất C1, Hà Văn Q1, Vương Văn V1 công tác tại Trạm Kiểm dịch đến thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, còn Phương Quốc H8 công tác đến ngày 31/3/2025 có Quyết định biệt phái đến nhận công tác tại Phòng Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Trước ngày 01/3/2025, tại Trạm Kiểm dịch có lực lượng Công an huyện Hữu Lũng (cũ), tỉnh Lạng Sơn tăng cường, phối hợp làm nhiệm vụ dừng, kiểm tra các phương tiện vận chuyển hàng hóa động vật. Tuy nhiên từ ngày 01/3/2025, Công an huyện Hữu Lũng giải thể, Trạm Kiểm dịch không còn lực lượng có thẩm quyền dừng phương tiện, số lượng cán bộ ít nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ kiểm dịch của các phương tiện đi qua. Đồng thời kinh phí duy trì các hoạt động của Trạm kiểm dịch hạn hẹp. Lúc này, Mã Văn H bàn bạc với Nguyễn Minh T về việc yêu cầu các phương tiện thường xuyên vận chuyển động vật đi qua Trạm Kiểm dịch phải

đóng số tiền 1.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng (tùy theo số lượng phương tiện và số lượt vận chuyển) để được đẩy nhanh việc kiểm tra giấy tờ và phun khử khuẩn, các chủ phương tiện không phải đợi chờ lâu và thuận tiện cho việc lưu thông, di chuyển, Nguyễn Minh T đồng ý. Để thuận tiện cho việc thu tiền, Nguyễn Minh T nhờ người quen là Dương Thị I thông tin cho các lái xe và giúp thu tiền từ các chủ phương tiện, số tiền phải nộp đã thống nhất trước và Nguyễn Minh T cung cấp số điện thoại của các chủ phương tiện cho Dương Thị I để chủ động liên lạc, trao đổi. Do trước đó Dương Thị I cũng vận chuyển gia cầm qua Trạm Kiểm dịch và biết các quy định về kiểm dịch động vật nên Dương Thị I hiểu thu số tiền này của các chủ phương tiện là để khi đi qua Trạm sẽ được tạo điều kiện để khi kiểm tra, phun khử khuẩn được nhanh hơn. Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng các chủ phương tiện sẽ liên lạc và chuyển tiền vào hai tài khoản Sacombank số 06121961 và tài khoản Agribank số 8400205182541 của Dương Thị I. Từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng, Dương Thị I tổng hợp số tiền đã nhận từ các chủ phương tiện và chuyển toàn bộ cho Nguyễn Minh T vào tài khoản ngân hàng BIDV số 3510475697 của Nguyễn Hồng M2, là chị gái ruột của Tú hoặc Dương Thị I trực tiếp đưa tiền mặt cho Nguyễn Minh T. Khoảng tháng 03/2025, Nguyễn Minh T sử dụng tiền cá nhân đưa cho Dương Thị I 2.000.000 đồng là chi phí đi lại, nạp tiền điện thoại, sau đó bị phát hiện và xử lý.

Đối với số tiền đã nhận được của các chủ phương tiện từ Dương Thị I, Nguyễn Minh T chuyển cho Mã Văn H và thống nhất sẽ sử dụng số tiền thu từ các chủ xe để duy trì sinh hoạt và trả các chi phí hàng ngày của Trạm kiểm dịch như ăn uống, sửa chữa điều hòa, máy móc phục vụ sinh hoạt của Trạm... chứ không phân chia để sử dụng cá nhân. Khi có việc cần chi thì Mã Văn H, Nguyễn Minh T sẽ trực tiếp thanh toán hoặc đưa cho cán bộ của Trạm kiểm dịch đi thanh toán nhưng không nói cho họ biết tiền do đâu mà có.

Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng của các bị cáo, xác định trong thời gian từ tháng 03/2025 đến tháng 06/2025 Mã Văn H và Nguyễn Minh T đã thu tiền của 13 chủ phương tiện, bao gồm:

1. Cao Bá L1 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 25/3/2025, 16/4/2025, 18/5/2025, 19/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.
2. Cao Thị M1 chuyển tiền 04 lần vào các ngày 25/3/2025, 23/4/2025, 17/5/2025, 20/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.
3. Nông Thị Thảo đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 26/3/2025, 24/4/2025, 26/5/2025, 18/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.
4. Ngô Quang Tr đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 14/3/2025, 16/4/2025, 15/5/2025, 11/6/2025, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 20.000.000 đồng.
5. Nguyễn Thị Th đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 19/3/2025,

16/4/2025, 17/5/2025, 19/6/2025, mỗi lần 1.500.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 6.000.000 đồng.

6. Nguyễn Văn T3 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 25/3/2025, 25/4/2025, 17/5/2025, 19/6/2025, mỗi lần 2.500.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 10.000.000 đồng.

7. Phạm Thị Ph đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 14/3/2025, 15/4/2025, 17/5/2025, 13/6/2025, mỗi lần 3.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 12.000.000 đồng.

8. Phạm Văn H4 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 14/3/2025, 14/4/2025, 15/5/2025, 19/6/2025, mỗi lần 1.500.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 6.000.000 đồng

9. Phan Văn T4 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 17/3/2025, 16/4/2025, 16/5/2025, 19/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.

10. Trần Thị Thủy đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 15/3/2025, 14/4/2025, 14/5/2025, 11/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.

11. Phạm Thị Hồng Th2 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 14/3/2025, 14/4/2025, 15/5/2025, 13/6/2025, mỗi lần 3.00 0.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 12.000.000 đồng.

12. Nguyễn Thị H5 đã chuyển tiền 04 lần vào các ngày 14/3/2025, 14/4/2025, 15/5/2025, 12/6/2025, mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã nộp là 8.000.000 đồng.

13. Đồng Thị Thùy Vân chuyển vào ngày 11/6/2025 đã chuyển số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền Mã Văn H, Nguyễn Minh T đã thu được của các chủ phương tiện là 115.500.000 đồng, cụ thể: Từ tháng 3 đến tháng 5/2025 thu 28.500.000 đồng/tháng, tháng 6/2025 thu 30.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Nguyễn Minh T bảo Dương Thị I chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 3510475697 của Nguyễn Hồng M2, sau đó Nguyễn Hồng M2 rút tiền mặt đưa lại cho Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh T đưa cho Mã Văn H quản lý, sử dụng.

Đến ngày 01/7/2025, Mã Văn H được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh dịch vụ nông nghiệp khu vực Chi Lăng, Nguyễn Minh T được giao quyền điều hành Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng và tiếp tục thực hiện việc yêu cầu các chủ phương tiện nộp tiền để được tạo điều kiện khi đi qua Trạm Kiểm dịch. Cụ thể, trong tháng 7/2025, 13 chủ phương tiện nêu trên tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Dương Thị I, tổng số tiền 30.000.000 đồng, trong đó: ngày 18/7/2025, Cao Bá L1 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 16/7/2025 Cao Thị M1 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 16/7/2025 Nông Thị Thảo chuyển 2.000.000 đồng; ngày 09/7/2025 Ngô Quang Tr chuyển 5.000.000 đồng; ngày 14/7/2025 Nguyễn Thị Th chuyển 1.500.000 đồng; ngày 24/7/2025

Nguyễn Văn T3 chuyển 2.500.000 đồng; ngày 16/7/2025 Phạm Thị Ph chuyển 3.000.000 đồng; ngày 15/7/2025 Phạm Văn H4 chuyển 1.500.000 đồng; ngày 14/7/2025 Phan Văn T4 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 09/7/2025 Trần Thị Thủy chuyển 2.000.000 đồng; ngày 12/7/2025 Phạm Thị Hồng Th2 chuyển 3.000.000 đồng; ngày 10/7/2025 Nguyễn Thị H5 chuyển 2.000.000 đồng và ngày 09/7/2025 Đồng Thị Thùy Vân chuyển 1.500.000 đồng. Dương Thị I đã rút tiền mặt và đưa trực tiếp cho Nguyễn Minh T, sau đó Nguyễn Minh T sử dụng toàn bộ số tiền này để chi trả chi phí sinh hoạt của Trạm Kiểm dịch.

Quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Bá L1, bà Cao Thị M1, bà Nông Thị Thảo, ông Ngô Quang Tr, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T3, bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Văn H4, ông Phan Văn T4, bà Trần Thị Thủy, bà Phạm Thị Hồng Th2, bà Nguyễn Thị H5, bà Đồng Thị Thùy Vân đều trình bày: trong thời gian từ tháng 3/2025 đến tháng 7/2025, riêng bà Đồng Thị Vân chỉ từ tháng 6/2025 đến tháng 7/2025 đều được chuyển tiền hàng tháng thông qua tài khoản của bị cáo Dương Thị I để được tạo điều kiện trong quá trình kiểm tra giấy tờ và phun khử khuẩn. Tuy nhiên, do sự việc xảy ra đã lâu nên đều không có yêu cầu gì đối với các khoản tiền đã nộp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Hồng M2 trình bày: Bà là chị gái của bị cáo Nguyễn Minh T. Từ tháng 3 đến tháng 6/2025, mỗi tháng tài khoản mang tên bà tại Ngân hàng BIDV đều được nhận tiền từ tài khoản mang tên Dương Thị I chuyển đến. Do trước đó Nguyễn Minh T nhờ bà nhận tiền rồi chuyển thành tiền mặt đưa cho Nguyễn Minh T. Bà nhận lời nhưng không biết đó là tiền gì.

Theo Cáo trạng số: 74/CT-VKSLS-P1, ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thanh H6, bà Lương Thị L2 đều trình bày: Số tiền đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn là do các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T tác động gia đình tự nguyện nộp nên không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền này.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự

Về hình phạt chính:

Đối với các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, **Điều 38**, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC, ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ

luật Hình sự về án treo đề nghị xử phạt các bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 (năm) năm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Dương Thị I áp dụng điểm b khoản 2 Điều 356, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, **Điều 38**, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC, ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự đề nghị các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Thị I.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự tịch thu toàn bộ số tiền vi phạm pháp luật nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Minh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh của Dương Thị I.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 588, 598 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các chủ phương tiện không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường và từ bỏ quyền sở hữu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị I bà Chu Thị Nguyễn Phìn trình bày: Không có ý kiến gì về tội danh cáo trạng truy tố. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ trong vụ án này bị cáo không phải là người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan nhà nước, bị cáo do thiếu hiểu biết xã hội về pháp luật và do nể nang nên bị người khác rủ rê lôi kéo, bị cáo không có mục đích vụ lợi, toàn bộ số tiền thu của các chủ phương tiện hàng tháng đều đưa cho bị cáo Nguyễn Minh T, bản thân bị cáo không được sử dụng. Do đó vai trò của bị cáo trong vụ án này là thấp nhất và vai trò không đáng kể. Bản thân bị cáo là người nhân thân tốt, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Trước khi khởi tố bị cáo nhận thức được hành vi của mình và các bị cáo khác là vi phạm pháp luật nên đã chủ động có đơn trình báo đến cơ quan chức năng và đề nghị cơ quan chức năng làm rõ mức độ lỗi của bản thân nên bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án và bị cáo đã tự giác nộp số tiền 2.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu do hành vi của mình gây ra, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản b, s, t Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 người con công tác trong lực lượng vũ trang được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba và nhiều Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Bản thân bị cáo được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 59 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét “miễn hình phạt” đối với bị cáo Dương Thị I và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận: Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Thị I cho rằng mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng là nghiêm khắc, thấy rằng bị cáo Mã Văn H và bị cáo Nguyễn Minh T không ai trực tiếp liên hệ với các chủ phương tiện. Bị cáo Dương Thị I có vai trò giúp sức tích cực, chủ động liên hệ với các chủ phương tiện, hàng tháng liên hệ giục nộp tiền vào tài khoản của bị cáo. Bị cáo có 02 người con công tác trong lực lượng vũ trang, được tặng thưởng nhiều Huy chương, Bằng khen, bản thân các đồng chí trong lực lượng vũ trang luôn có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các thành viên trong gia đình. Do đó, mức đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa đối đáp ý kiến tranh luận: Kiểm sát viên cho rằng bị cáo đã nuôi dạy 02 người con trưởng thành và công tác trong lực lượng vũ trang, được nhiều khen thưởng nên bị cáo phải hiểu biết về pháp luật là chưa phù hợp. Bị cáo Dương Thị I có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo còn lại. Hơn nữa bị cáo Dương Thị I không phải là người có chức vụ, vai trò của bị cáo là không đáng kể nên bị cáo xứng đáng được miễn hình phạt.

Kiểm sát viên đối đáp: Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận bị cáo có trình độ học vấn 7/10 (tương đương trung học cơ sở), sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế tương đối phát triển tại thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn), bản thân bị cáo có nhiều công tác xã hội tại địa phương; bị cáo làm rất nhiều nghề, chứng tỏ bị cáo là người nhanh nhẹn, hiểu biết. Khi đề xuất mức hình phạt Kiểm sát viên đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Dương Thị I không có ý kiến tranh luận bổ sung. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Bá L1, bà Cao Thị M1, bà Nông Thị Thảo, ông Ngô Quang Tr, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T3, bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Văn H4, ông Phan Văn T4, bà Trần Thị Thủy, bà Phạm Thị Hồng Th2, bà Nguyễn Thị H5, bà Đồng Thị Thùy Vân đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và bà Nguyễn Hồng M2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của những người vắng mặt tại Cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2025 đến tháng 7/2025, các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T là những người giữ chức vụ quản lý tại Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng vì động cơ vụ lợi đã sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình để yêu cầu các chủ phương tiện khi đi qua Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng phải nộp tiền hàng tháng với tổng số tiền là 145.500.000 đồng để quá trình kiểm tra giấy tờ và phun khử khuẩn được thực hiện nhanh hơn, không phải chờ đợi lâu. Cụ thể: Mã Văn H, Nguyễn Minh T đã thu của các chủ phương tiện từ tháng 03/2025 đến tháng 06/2025 là 115.500.000 đồng. Riêng Nguyễn Minh T tháng 7/2025 tiếp tục thu của các chủ phương tiện 30.000.000 đồng. Đối với Dương Thị I không có chức vụ, quyền hạn nhưng là người trực tiếp liên lạc, nhận tiền hàng tháng từ các chủ phương tiện và chuyển lại cho bị cáo Nguyễn Minh T để bị cáo Nguyễn Minh T chuyển cho bị cáo Mã Văn H. Hành vi của các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I có đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, gây mất niềm tin của nhân dân, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dựa vào chức vụ, quyền hạn để thu tiền hàng tháng của các chủ phương tiện nhằm tạo điều kiện trong quá trình kiểm tra giấy tờ và phun

khử khuẩn là gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của các chủ phương tiện nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T không sử dụng số tiền thu được cho bản thân mà dùng để duy trì sinh hoạt và trả các chi phí hàng ngày của Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính nghiêm minh đồng thời nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo Mã Văn H là người khởi xướng, giữ vai trò là người điều hành trực tiếp, nảy sinh ý định thu thêm tiền từ các chủ phương tiện, nhận tiền nộp hàng tháng từ Nguyễn Minh T từ tháng 3 đến tháng 6/2025; bị cáo Nguyễn Minh T là người giúp sức, chủ động lên danh sách cùng số điện thoại của các chủ phương tiện để giao cho bị cáo Dương Thị I, nhận tiền nộp hàng tháng từ bị cáo Dương Thị I và tháng 7/2025 bị cáo trực tiếp thực hiện việc thu tiền nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau; bị cáo Dương Thị I có vai trò là người giúp sức, hàng tháng liên hệ với các chủ xe để giục nộp tiền rồi chuyển lại cho bị cáo Nguyễn Minh T nên có vai trò thấp hơn.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo Nguyễn Minh T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2008 nhưng đã chấp hành xong mà không tái phạm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Mã Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn tặng thưởng 03 Giấy khen vì có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2017, 2020, 2024, có bố đẻ là ông Mã Xuân H1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc 5 năm 1991-1995, được Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng (cũ) tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích trong phong trào Bảo vệ an ninh trật tự năm 1994, có ông nội là Mã Tiến Khon được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, có bà nội là Hoàng Thị Vên được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo được Công đoàn cơ sở Chi cục chăn nuôi và Thú y Lạng Sơn tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 2017, được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen do có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2018 và Ban Chấp hành Công đoàn ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm

2013, có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Y được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huy chương vì sự nghiệp Nông nghiệp và phát triển nông thôn, có mẹ đẻ là bà Phạm Thị H1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Dương Thị I đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác ủng hộ và tặng quà tết Nhân ái Xuân Bính Ngọ cho các hộ nghèo khó khăn trên địa bàn xã Hữu Liên, có con trai là Vũ Quốc Trường được Chủ tịch nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì năm 2014, hạng Ba năm 2011 và năm 2020, được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm góp phần giữ gìn an, trật tự trên địa bàn tỉnh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo là người có nhân thân tốt, đã thật sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC, ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét cụ thể trường hợp của các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T cần cấm đảm nhiệm chức vụ trong một thời gian nhất định. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T đều khẳng định có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Thị I hiện là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hiện là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án 13 chủ phương tiện gồm ông Cao Bá L1, bà Cao Thị M1, bà Nông Thị Thảo, ông Ngô Quang Tr, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T3, bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Văn H4, ông Phan Văn T4, bà Trần Thị Thủy, bà Phạm Thị Hồng Th2, bà Nguyễn

Thị H5, bà Đồng Thị Thùy Vân không ai có yêu cầu đề nghị về dân sự. Như vậy, các chủ sở hữu đã tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của 13 chủ phương tiện, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[11] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T phải liên đới nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền do phạm tội mà có là 115.500.000 đồng thu của các chủ phương tiện từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025. Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng đã thu của các chủ phương tiện trong tháng 7/2025. Như vậy, số tiền bị cáo Mã Văn H phải nộp là 57.750.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp là 87.750.000 đồng. Hiện các bị cáo Mã Văn H và Nguyễn Minh T đều đã nộp đủ số tiền trên để khắc phục hậu quả tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Mã Văn H tự nguyện nộp ngân sách Nhà nước số tiền nộp thừa là 2.250.000 đồng; đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Dương Thị I nhận từ bị cáo Nguyễn Minh T đã làm rõ là tiền riêng của bị cáo Nguyễn Minh T đưa cho bị cáo Dương Thị I, không liên quan đến số tiền do phạm tội mà có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Thị I đều tự nguyện nộp lại số tiền này để khắc phục hậu quả tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Do đó đối với toàn bộ số tiền các bị cáo đã nộp vào ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận vấn đề này.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Minh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh của Dương Thị I là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 12.087.519 đồng trong tài khoản ngân hàng BIDV số 8860108601 của bị cáo Mã Văn H và số tiền 47.546.961 đồng trong tài khoản ngân hàng MBbank số 3893893893888 của bị cáo Nguyễn Minh T cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án. Do số tiền trong tài khoản ngân hàng MBbank số 3893893893888 của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ để đảm bảo thi hành án nên cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền 22.924.553 đồng trong tài khoản ngân hàng Agribank số 8400215014219 của bị cáo Nguyễn Minh T.

[14] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với những viên chức công tác tại Trạm kiểm dịch gồm Lê H7, Vũ Nhất C1, Hà Văn Q1, Vương Văn V1, Phương Quốc H8 xác định quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các viên chức này không biết, không tham gia và không được hưởng lợi từ việc thu tiền của các chủ phương tiện nêu trên, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[15] Đối với Nguyễn Hồng M2 là chị gái của bị cáo Nguyễn Minh T. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hồng M2 được Nguyễn Minh T nhờ nhận tiền do Dương Thị I chuyển đến. Tuy nhiên, Nguyễn Hồng M2 không được Nguyễn Minh T nói cho biết về nguồn gốc số tiền và không được hưởng lợi từ hành vi

phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[16] Đối với 13 chủ phương tiện gồm ông Cao Bá L1, bà Cao Thị M1, bà Nông Thị Thảo, ông Ngô Quang Tr, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T3, bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Văn H4, ông Phan Văn T4, bà Trần Thị Thủy, bà Phạm Thị Hồng Th2, bà Nguyễn Thị H5, bà Đồng Thị Thùy Vân: Quá trình điều tra các chủ phương tiện trình bày qua các tài xế khác biết việc nộp tiền nhiều hơn bình thường để được nhanh chóng qua Trạm Kiểm dịch khi kiểm tra giấy tờ và phun khử khuẩn là không đúng quy định nhưng do lo sợ việc vận chuyển gia cầm qua Trạm kiểm dịch bị kéo dài, ảnh hưởng kinh tế, đồng thời nếu không đóng tiền như các phương tiện khác thì việc vận chuyển sẽ bị gây khó khăn, nên đã thực hiện việc nộp tiền khi Dương Thị I liên lạc. Khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện, các chủ phương tiện đã khai báo toàn bộ sự việc và cung cấp các thông tin liên quan để giải quyết vụ án. Do đó không có căn cứ xem xét xử lý hành vi của những người này.

[17] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo Dương Thị I đề nghị nào có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không có căn cứ thì không được chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC, ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC, ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Dương Thị I.

Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 237, Điều 239, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mã Văn H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/5/2026.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (một) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/5/2026.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (một) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

2.3. Xử phạt bị cáo Dương Thị I 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/5/2026.

- Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Mã Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Thị I cho Ủy ban nhân dân xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Gia đình các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận bị cáo Mã Văn H đã nộp số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000294, ngày 03/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để nộp ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Minh T đã nộp số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000295, ngày 03/3/2026 và số tiền 27.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000633, ngày 05/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để nộp ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận bị cáo Dương Thị I đã nộp số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000401, ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Cao Bá L1, bà Cao Thị M1, bà Nông Thị Thảo, ông Ngô Quang Tr, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T3, bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Văn H4, ông Phan Văn T4, bà Trần Thị Thủy, bà Phạm Thị Hồng Th2, bà Nguyễn Thị H5, bà Đồng Thị Thùy Vân đều từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền đã chuyển khoản nộp hàng tháng từ tháng 3/2025 đến tháng 7/2025 với tổng số tiền là 145.500.000 đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2026)

5. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án gồm:

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 2173/LPT-CSKT-Đ5, ngày 06/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản 8860108601 mang tên Mã Văn H tại Ngân hàng BIDV; số tiền có trong tài khoản là 12.087.519 đồng.

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 2171/LPT-CSKT-Đ5, ngày 06/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản 3893893893888 mang tên Nguyễn Minh T tại Ngân hàng MB; số tiền có trong tài khoản là 47.546.961 đồng.

(Kèm theo Bản án là Lệnh phong tỏa tài khoản số 2173, 2171 cùng ngày 06/11/2025; 02 biên bản phong tỏa tài khoản liên quan đến các Lệnh phong tỏa tài khoản nói trên)

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 2172/LPT-CSKT-Đ5, ngày 06/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản 8400215014219 mang tên Nguyễn Minh T tại Ngân hàng Agribank; số tiền có trong tài khoản là 22.924.553 đồng.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mã Văn H, Nguyễn Minh T, Dương Thị I mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ngô Thảo Nguyên**

